

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
VĂN PHÒNG

Số: /VP-TTHC

V/v tự đánh giá, chấm điểm để  
xác định Chỉ số cải cách hành  
chính cấp tỉnh năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Sở Nội vụ

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 25/SNV ngày 06/01/2022 về việc đề nghị tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021; căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Văn phòng UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm một số tiêu chí, tiêu chí thành phần theo nhiệm vụ được giao để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi đối với tiêu chí: “3. Cải cách thủ tục hành chính” và phối hợp cung cấp, chấm điểm đối với tiêu chí thành phần: “1.5. Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính”; “7.1.9. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia”; “7.1.10. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh”; “7.1.11. Tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ”; “7.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến”.

- Các tài liệu kiểm chứng gửi kèm theo bảng tổng hợp.

(Có file điện tử bảng tổng hợp kết quả và các tài liệu kiểm chứng được gửi qua địa chỉ email: [hqtrung-snv@quangngai.gov.vn](mailto:hqtrung-snv@quangngai.gov.vn))

Kính gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- VPUB: CVP, PCVP, NC, KTTH, HCQT, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phạm Xuân Duệ**

**Phụ lục**  
**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ,**  
**TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH NĂM 2021**  
**THUỘC LĨNH VỰC ĐƯỢC PHÂN CÔNG CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH**  
*(Kèm theo Công văn số /NP-TTHC ngày /01/2022 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng	Ghi chú
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	2.00			
1.5	<i>Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính</i>	2.00			
	<i>Có từ 3 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên: 2</i>				
	<i>Có từ 2 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên: 1.5</i>		1.50	<p><b>Có 02 sáng kiến, giải pháp trong cải cách TTHC:</b></p> <p><b>1. Sáng kiến 1:</b> “Triển khai thực hiện thí điểm sáng kiến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tàu cá bằng phương thức chủ tàu gọi điện đến tổng đài của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính để nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính, đối với 02 thủ tục: (1) Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; (2) Cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản.”</p> <p><i>Có file giải trình kèm theo.</i></p>	

				<p><b>2. Giải pháp:</b> “Việc nhận thông báo thuế của cơ quan Thuế khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai với nhận kết quả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam được thực hiện ngay tại Bộ phận Một cửa của cấp huyện”.</p> <p><i>Có file giải trình kèm theo.</i></p>	
	<i>Có 1 sáng kiến hoặc giải pháp mới: 1</i>				
	<i>Không có sáng kiến hoặc giải pháp mới: 0</i>				
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>13.50</b>			
<b>3.1</b>	<b>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)</b>	<b>1.00</b>			
3.1.1	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền	0.50	0.50	<p>Trong năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi không xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC, được báo cáo tại <b>Khoản 1 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	
	<i>Không có TTHC ban hành trái thẩm quyền: 0.5</i>				

	<i>Có TTHC ban hành trái thẩm quyền: 0</i>				
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	0.50	0.50	<p>Ngoài rà soát đề đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa quy định TTHC còn thực hiện việc rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với khung quy định của Trung ương đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở trên địa bàn tỉnh, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt rút ngắn thời gian giải quyết thì tại Bộ phận Một cửa áp dụng ngay thời gian giải quyết được rút ngắn để giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, cụ thể:</p> <p>1. Trong năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2021, trong đó xác định rà soát, đánh giá TTHC các nhóm quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền, gắn với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, trong đó gắn với chỉ tiêu phấn đấu rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương.</p> <p>Qua rà soát, UBND tỉnh kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa 03 TTHC, với lợi ích tiết kiệm chi phí tuân thủ TTHC: 26.828.520 đồng/năm và tỉ lệ cắt giảm chi phí 19,58% (<i>Báo cáo số 214/BC-UBND ngày 08/12/2021 tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 trên địa bàn tỉnh</i>).</p> <p>Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 04 quyết định phê duyệt Danh mục TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết từ 30 - 50% so với quy định pháp luật đối với đối với 24 TTHC trên 08 lĩnh vực (xuất nhập cảnh; hóa chất; di sản</p>	

			<p>văn hóa; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; du lịch; thủy lợi; thủy sản) thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 sở: Ngoại vụ, Công Thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch và Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Được báo cáo tại <b>Khoản 3 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>2. Các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 214/BC-UBND ngày 08/12/2021 tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật trong lĩnh vực hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so</li> </ul>	
--	--	--	---	--

				<p>với quy định pháp luật trong lĩnh vực di sản văn hóa, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật trong lĩnh vực thủy lợi, thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	
	<i>100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>				
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện qua rà soát được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>				
<b>3.2</b>	<b><i>Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ</i></b>	<b>3.50</b>			
3.2.1	Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	0.25	0.25	<p>Trong năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi đã công bố đầy đủ, kịp thời TTHC, Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa của các cấp chính quyền, được báo cáo tại <b>điểm a khoản 2 Mục I và Khoản 4 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 40 quyết định</p>	

				công bố kịp thời danh mục 599 TTHC mới ban hành, 115 TTHC sửa đổi, bổ sung và 121 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của 18 cơ quan, đơn vị và địa phương.	
	<i>Đúng quy định: 0.25</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
3.2.2	Nhập, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	0.25	0.25	Trong năm 2021, thực hiện nhập kịp thời TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cụ thể: Tích hợp, nhập sửa đổi, bổ sung thông tin của 674 TTHC và bãi bỏ 121 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, được báo cáo tại <b>điểm c Khoản 2 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
	<i>Đúng quy định: 0.25</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
3.2.3	Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC	0.75			
	<i>100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của CQCM cấp tỉnh đã được công bố quy trình nội bộ: 0.25</i>		0.25	Trong năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên cập nhật, ban hành cơ bản quy trình nội bộ giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và đã lồng ghép với việc công bố danh mục TTHC theo quy định, được báo cáo tại <b>Điểm b Khoản 3 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ	

				tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
	<i>100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đã được công bố quy trình nội bộ: 0.25</i>		0.25	Trong năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên cập nhật, ban hành cơ bản quy trình nội bộ giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh và đã lồng ghép với việc công bố danh mục TTHC theo quy định, được báo cáo tại <b>Điểm b Khoản 3 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
	<i>100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được công bố quy trình nội bộ: 0.25</i>		0.25	Trong năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên cập nhật, ban hành cơ bản quy trình nội bộ giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh và đã lồng ghép với việc công bố danh mục TTHC theo quy định, được báo cáo tại <b>Điểm b Khoản 3 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
3.2.4	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh và ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0.75			



	công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC				
	<i>100% số cơ quan, đơn vị: 0.75</i>		0.75	Năm 2021, các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, 100% các sở, ban ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã đều thực hiện nghiêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết của đơn vị mình và niêm yết công khai 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, được báo cáo tại <b>điểm b Khoản 2 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
	<i>Từ 85% - dưới 100% số cơ quan, đơn vị: 0.5</i>				
	<i>Từ 70% - dưới 85% số cơ quan, đơn vị: 0.25</i>				
	<i>Dưới 70% số cơ quan, đơn vị: 0</i>				
3.2.5	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị	0.75			

	<p><i>100% số TTHC được công khai đầy đủ trên Cổng TTĐT của tỉnh: 0.25</i></p>		<p>Tất cả TTHC sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương, được báo cáo tại <b>điểm b Khoản 2 Mục I Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022</b> của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công khai đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a>.</li> <li>- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi và Bộ phận Một cửa các cấp đều được đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> <li>- Tất cả quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC, danh mục TTHC đều đăng tải công khai tại mục “THỦ TỤC HÀNH CHÍNH” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: <a href="http://www.quangngai.gov.vn">http://www.quangngai.gov.vn</a> và mục “<i>Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi</i>” tại địa chỉ: <a href="http://vanban.quangngai.gov.vn/">http://vanban.quangngai.gov.vn/</a>.</li> </ul>	
	<p><i>100% số CQCM cấp tỉnh công khai đầy đủ TTHC</i></p>		<p>0.25</p> <p>Tất cả TTHC sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang</p>	

<p><i>thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang TTĐT của đơn vị mình: 0.25</i></p>		<p>thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương, được báo cáo tại <b>điểm b Khoản 2 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công khai đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a>.</li> <li>- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi và Bộ phận Một cửa các cấp đều được đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> <li>- 100% sở, ban ngành của tỉnh đều công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình.</li> </ul>	
<p><i>100% số ĐVHC cấp huyện công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang TTĐT của đơn vị mình: 0.25</i></p>		<p>0.25</p> <p>Tất cả TTHC sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương, được báo cáo tại <b>điểm b Khoản 2 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo</p>	

			<p>cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được công khai đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a>.</li> <li>- Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi và Bộ phận Một cửa các cấp đều được đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> <li>- 100% các huyện, thị xã, thành phố đăng tải công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của địa phương mình.</li> </ul>	
3.2.6	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh	0.75		
	<i>100% CQCM cấp tỉnh đã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:</i> 0.25		0.25	<p>Năm 2021, việc tiếp nhận, tiến độ xử lý hồ sơ, trả kết quả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 16/16 sở thuộc UBND tỉnh được cập nhật và công khai trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi và tại các mục: “Thông báo hồ sơ đã giải quyết; Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng giải quyết; Thông báo trả kết quả giải quyết”, địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>; đồng thời Hệ thống tổng đài của Trung tâm tự động gửi tin nhắn SMS thông báo đến</p>

			<p>chủ hồ sơ khi có kết quả giải quyết trước hạn, thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, thông báo trả hồ sơ không giải quyết, thông báo bổ sung hồ sơ. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân có thể tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ nhanh qua mạng Zalo, qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>) tại mục “TRA CỨU TIẾN ĐỘ XỬ LÝ” hoặc qua tổng đài điện thoại Trung tâm (0255 3935555).</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung này báo cáo tại <b>gạch đầu dòng thứ nhất Điểm a Khoản 6 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</li> <li>- Hình ảnh tin nhắn được Hệ thống tổng đài của Trung tâm tự động nhắn tin gửi đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc thông báo giải quyết xong hồ sơ hoặc giải quyết trước thời hạn hẹn trả theo quy định hoặc thông báo trả hồ sơ không giải quyết.</li> </ul>	
	<p><i>100% UBND cấp huyện đã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: 0.25</i></p>	<p>0.25</p>	<p>Năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành kết nối liên thông đến cấp huyện; việc tiếp nhận, tiến độ xử lý hồ sơ, trả kết quả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được cập nhật và công khai trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi của 13/13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các mục: “Thông báo hồ sơ đã giải quyết; Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm</p>	

			<p>dùng giải quyết; Thông báo trả kết quả giải quyết”, tại các địa chỉ:  <a href="https://motcuathanpho.quangngai.gov.vn">https://motcuathanpho.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuabinhson.quangngai.gov.vn">https://motcuabinhson.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuaducpho.quangngai.gov.vn">https://motcuaducpho.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuasontinh.quangngai.gov.vn">https://motcuasontinh.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuatunghia.quangngai.gov.vn">https://motcuatunghia.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuamoduc.quangngai.gov.vn">https://motcuamoduc.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuanghiahanh.quangngai.gov.vn">https://motcuanghiahanh.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuabato.quangngai.gov.vn">https://motcuabato.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuaminhlong.quangngai.gov.vn">https://motcuaminhlong.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuasoha.quangngai.gov.vn">https://motcuasoha.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuatrabong.quangngai.gov.vn">https://motcuatrabong.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcuasontay.quangngai.gov.vn">https://motcuasontay.quangngai.gov.vn</a>;  <a href="https://motcualyson.quangngai.gov.vn">https://motcualyson.quangngai.gov.vn</a>.</p> <p>Đồng thời, Hệ thống tổng đài một số huyện, thành phố tự động gửi tin nhắn SMS, nhắn tin thông báo đến chủ hồ sơ khi có kết quả giải quyết trước hạn. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân có thể tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công của 13 huyện, thị xã, thành phố tại mục “TRA CỨU TIẾN ĐỘ XỬ LÝ” hoặc qua điện thoại của Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>Nội dung này báo cáo tại <b>gạch đầu dòng thứ nhất Điểm a Khoản 6 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng</p>	
--	--	--	---	--

			<p>Ngãi.</p> <p>- Hình ảnh tin nhắn được Hệ thống tổng đài của Bộ phận Một cửa thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tự động nhắn tin gửi đến tổ chức, cá nhân để thông báo giải quyết trước thời hạn hẹn trả theo quy định.</p>	
	<p>100% UBND cấp xã đã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC: 0.25</p>		<p>0.25</p> <p>Năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành kết nối liên thông đến cấp xã; việc tiếp nhận, tiến độ xử lý hồ sơ, trả kết quả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 173/173 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được cập nhật và công khai trên Cổng Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi của 13/13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh hoặc tại các mục: “Thông báo hồ sơ đã giải quyết; Thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng giải quyết; Thông báo trả kết quả giải quyết”. Đồng thời, tổ chức, cá nhân có thể tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công của 13 huyện, thị xã, thành phố tại mục “TRA CỨU TIẾN ĐỘ XỬ LÝ” hoặc qua điện thoại của Bộ phận Một cửa cấp xã.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>Nội dung này báo cáo tại <b>gạch đầu dòng thứ nhất Điểm a Khoản 6 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa,	3.00		

	<b><i> cơ chế một cửa liên thông</i></b>				
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1.00			
	<i>Đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 0.25</i>		0.25	<p>1. Tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành thuộc tỉnh đều thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa của cơ quan, đơn vị mình. Trừ những TTHC đặc thù theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi đã đưa vào tiếp nhận, trả kết quả giải quyết 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 16/16 sở thuộc tỉnh tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Nội dung này được báo cáo tại <b>Điểm a Khoản 3 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>2. Văn bản phê duyệt Danh mục TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh: Tỉnh Quảng Ngãi đã lồng ghép việc phê duyệt danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp chính quyền địa phương với công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, Thông</p>	



				tư số 01/2018/TT-VPCP.	
	<i>Đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 0.5</i>		0.50	<p>Trừ những TTHC đặc thù theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thì tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 13/13 huyện, thị xã, thành phố được tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Nội dung này được báo cáo tại <b>Điểm a Khoản 3 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	
	<i>Đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 0.25</i>		0.25	<p>Trừ những TTHC đặc thù theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thì tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 173/173 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Nội dung này được báo cáo tại <b>Điểm a Khoản 3 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng</p>	

				Ngãi.	
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	0.50			
	<i>Từ 80% số TTHC trở lên: 0.5</i>		0.5	<p>1. Thực hiện theo danh mục TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã; tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt 32 TTHC của ngành dọc (thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh) vào thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số TTHC ngành dọc thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp là 32 TTHC.</li> <li>- Tổng số TTHC tỉnh Quảng Ngãi phải thực hiện theo danh mục tại Quyết định 1291/QĐ-TTg là 36/48 TTHC, trừ 12 TTHC trong lĩnh vực Cấp, quản lý căn cước công dân hiện Bộ Công an đang triển khai thực hiện theo Đề án riêng (thực hiện tại trụ sở làm việc riêng, thực hiện lưu động đến từng cơ quan, đơn vị, nhà văn hóa của thôn/xóm thuộc cấp xã) trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Tỷ lệ số TTHC trong Danh mục đã đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp là <math>(32/36) \cdot 100\% = \mathbf{88,9\%}</math>. (trên 80%)</li> </ul>	

				<p>Như vậy, điểm đánh giá là 0.5 điểm.</p> <p><i>* Ngoài ra, tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh đã triển khai giải quyết TTHC của ngành Thuế, Kho bạc Nhà nước:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giải quyết TTHC về khai báo thuế, nhận thông báo thuế, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai ngay tại Trung tâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Thuế thành phố.</li> <li>- Việc thu tiền sử dụng đất nộp vào ngân sách Nhà nước được thực hiện qua Kho bạc Nhà nước.</li> <li>- Việc thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính về đất đai được Ngân hàng Vietcombank Quảng Ngãi thu hộ, quản lý chuyển về cơ quan, Kho bạc Nhà nước.</li> </ul> <p>2. Tài liệu kiểm chứng: Nội dung này được báo cáo tại <b>Khoản 4 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>	
	<i>Từ 60% - dưới 80% số TTHC: 0.25</i>				
	<i>Dưới 60% số TTHC: 0</i>				
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng	0.75	0.75	Tỉnh Quảng Ngãi có <b>225 TTHC</b> được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp hành chính trên địa bàn tỉnh, được công bố tại các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ( <i>có Danh</i>	

	cấp			<i>mục cụ thể kèm theo).</i>	
	<i>Từ 50 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên: 0.75</i>				
	<i>Từ 40 - 49 TTHC hoặc nhóm TTHC: 0.5</i>				
	<i>Từ 30 - 39 TTHC hoặc nhóm TTHC: 0.25</i>				
	<i>Dưới 30 TTHC hoặc nhóm TTHC: 0</i>				
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0.75	0.75	Tỉnh Quảng Ngãi có <b>119 TTHC</b> được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền khác nhau trên địa bàn tỉnh, được công bố tại các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ( <i>có Danh mục cụ thể kèm theo</i> ).	
	<i>Từ 30 TTHC hoặc nhóm TTHC trở lên: 0.75</i>				
	<i>Từ 20 - 29 TTHC hoặc nhóm TTHC: 0.5</i>				
	<i>Từ 10 - 19 TTHC hoặc nhóm TTHC: 0.25</i>				
	<i>Dưới 10 TTHC hoặc nhóm TTHC: 0</i>				
<b>3.4</b>	<b><i>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</i></b>	<b>5.00</b>			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết	1.50	1.449	Báo cáo số liệu tại Biểu số II.06c/VPCP/KSTT kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	

	đúng hạn			<p>và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm 2021 được giải quyết trước hạn, đúng hạn và trong hạn: <math>54271+203946+5761 = 263.978</math>.</li> <li>- Tổng số hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh đã tiếp nhận trong năm 2021: 273.355.</li> <li>- Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn: <math>263.978/273.355*100\% = \mathbf{96,57\%}</math>.</li> </ul> <p>Như vậy, điểm đánh giá là: <math>96,57\%*1.5 = \mathbf{1.449}</math>.</p>	
	<i>Từ 95%-100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn x 1.50)/100%.</i>				
	<i>Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0</i>				
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.50	1.463	<p>Báo cáo số liệu tại Biểu số II.06c/VPCP/KSTT kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin</p>	

				<p>báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số hồ sơ do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm 2021 được giải quyết trước hạn, đúng hạn và trong hạn: <math>3042+55793+1304 = 60.139</math>.</li> <li>- Tổng số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện đã tiếp nhận trong năm 2021: 61.662.</li> <li>- Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn: <math>60.139/61.662*100\% = 97,53\%</math>.</li> </ul> <p>Như vậy, điểm đánh giá là: <math>97,53\%*1.5 = 1.463</math>.</p>	
	<i>Từ 95 % - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn x 1.50)/100%.</i>				
	<i>Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0</i>				
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.00	0.999	<p>Báo cáo số liệu tại Biểu số II.06c/VPCP/KSTT kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số hồ sơ do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm 2021 được giải quyết trước hạn, đúng hạn và trong hạn: <math>129422+568959+600 = 698.981</math>.</li> </ul>	

				<p>- Tổng số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã đã tiếp nhận trong năm 2021: 699.656.</p> <p>- Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn: <math>698.981/699.656 \times 100\% = 99,90\%</math>.</p> <p>Như vậy, điểm đánh giá là: <math>99,90\% \times 1.00 = 0.999</math>.</p>	
	<i>Từ 95 % - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn x 1.00)/100%.</i>				
	<i>Dưới 95% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn: 0</i>				
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.25	0.25	<p>Năm 2021, đối với hồ sơ bị giải quyết quá thời hạn quy định các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết ban hành thông báo xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả để tổ chức, cá nhân biết và các thông báo xin lỗi cập nhật vào phần mềm Công Dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và thông báo công khai văn bản xin lỗi của các cơ quan để tổ chức, cá nhân biết tại mục “Thông báo xin lỗi hồ sơ trễ hạn”, địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn/thong-bao-ho-so-tre-hen">https://motcua.quangngai.gov.vn/thong-bao-ho-so-tre-hen</a>; đồng thời hệ thống tổng đài của Trung tâm cũng tự động nhắn tin xin lỗi gửi đến tổ chức, cá nhân.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>- Nội dung này được báo cáo tại <b>điểm b Khoản 6 Mục II Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh</b></p>	

				<p>về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Một số hình ảnh về việc hệ thống tổng đài của Trung tâm tự động nhắn tin xin lỗi gửi đến tổ chức, cá nhân khi trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC.</p>	
	<i>Đầy đủ, đúng quy định: 0.25</i>				
	<i>Không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>				
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0.75	<p>Việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị được thực hiện qua thiết bị Tablet hoặc Phiếu đánh giá đặt tại quầy tiếp nhận hồ sơ hoặc có thể đánh giá mức độ hài lòng qua Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn/danh-gia">https://motcua.quangngai.gov.vn/danh-gia</a>.</p> <p>Cụ thể, trong năm 2021 đã có 44.672 lượt đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC, trong đó đánh giá rất hài lòng và đánh giá hài lòng là 44.590 lượt (chiếm tỷ lệ 99,84%); đánh giá bình thường: 14 lượt (0,16%).</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>- Nội dung này được báo cáo tại <b>Khoản 7 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực</p>	



				<p>hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Một số hình ảnh về thiết bị Tablet và Phiếu đánh giá đặt tại quầy tiếp nhận hồ sơ (đối với các quầy sử dụng phần mềm riêng của Bộ, ngành để tiếp nhận) để tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng trong quá trình giải quyết TTHC của tỉnh Quảng Ngãi.</p>	
	<i>Từ 80% - 100% CQCM cấp tỉnh đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên: 0.25</i>	0.25			
	<i>Từ 80% - 100% UBND cấp huyện đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên: 0.25</i>	0.25			
	<i>Từ 80% - 100% UBND cấp xã đạt điểm đánh giá từ tốt trở lên: 0.25</i>	0.25			
<b>3.5</b>	<b><i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</i></b>	<b>1.00</b>			
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh				

	<i>Tất cả PAKN đã được trả lời: 0.75</i>	0.75	0.75	<p>Nội dung được báo cáo tại <b>Khoản 4 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (<i>Biểu số II.05b/VPCP/KSTT</i>) và thông kê trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Chính phủ (<a href="https://pakn.dichvucong.gov.vn">https://pakn.dichvucong.gov.vn</a>) thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số PAKN phải trả lời: 201.</li> <li>- Số PAKN đã được trả lời: 201.</li> <li>- Số PAKN đang trả lời: 0.</li> </ul> <p>Như vậy, điểm đánh giá: <math>201/201*0.75+0/201*0.25 = 0.75</math> điểm.</p>	
	<i>Tất cả PAKN đang trả lời: 0.25</i>	0.25			
	<i>Tất cả PAKN chưa trả lời: 0</i>				
3.5.2	Công khai trả kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0.25	0.25	<p>Trong năm 2021, các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đều được tiếp nhận, phân loại để xử lý kịp thời và khi có kết quả trả lời của các cơ quan, đơn vị có liên quan đều được công khai đầy đủ tại mục “<i>Văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi</i>” tại địa chỉ: <a href="http://vanban.quangngai.gov.vn/">http://vanban.quangngai.gov.vn/</a> đối với PAKN tiếp nhận qua đường dây nóng của tỉnh, hộp thư điện tử và văn bản của cá nhân, tổ chức và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ đối với PAKN tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc</p>	

				gia ( <a href="https://pakn.dichvucong.gov.vn">https://pakn.dichvucong.gov.vn</a> ). Tài liệu kiểm chứng: Nội dung được báo cáo tại <b>Khoản 4 Mục I</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
	<i>100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0.25</i>				
	<i>Dưới 100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0</i>				
7.1.9	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia	1.00			
	<i>Tất cả số DVC đã tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia: 1.0</i>				
	<i>Tất cả số DVC đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp: 0.5</i>				

	<i>Tất cả số DVC chưa hoàn thiện tái cấu trúc quy trình: 0</i>				
	<p><i>Điểm đánh giá được tính theo công thức: <math>(b/a) * 1.0 + (c/a) * 0.5</math></i></p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p><i>a là tổng số DVC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh.</i></p> <p><i>b là số DVC đã tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.</i></p> <p><i>c là số DVC đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp.</i></p>		1.00	<p>Được báo cáo tại Khoản 2 Mục III Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số DVC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là 414 DVC (a).</li> <li>- Căn cứ, UBND tỉnh đã hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 620/QĐ-UBND và thường xuyên phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đến thời điểm cuối tháng 1/2022 tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện 418 dịch vụ công trực tuyến (b) (vượt chỉ tiêu năm 2021 đề ra).</li> <li>- Số DVC đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp là 0 (c).</li> </ul> <p>Như vậy, điểm đánh giá đạt: <b>01</b> điểm.</p>	
7.1.10	Xây dựng Hệ thống thông	0.50			

	tin báo cáo cấp tỉnh				
	<i>Đã xây dựng, đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định:0.5</i>		0.5	<p>Được báo cáo tại <b>Mục IV</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và triển khai tại Công văn số 781/UBND-KSTTHC ngày 28/02/2020; Công văn số 1130/UBND-KSTTHC ngày 19/3/2020 và Công văn số 5190/UBND-KSTTHC ngày 26/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>Hiện tại, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng, đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tại địa chỉ: baocao.quangngai.gov.vn.</p>	
	<i>Đã xây dựng nhưng chưa đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định: 0.25</i>				
	<i>Chưa xây dựng: 0</i>				
7.1.11	Tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	0.50			
	<i>Đạt tỷ lệ từ 30% trở lên: 0.5</i>		0.50	Được báo cáo tại <b>khoản 2 Mục IV</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện	

				<p>hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>Hiện tại, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi đã kết nối đạt 100% các chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.</p>	
	<i>Đạt tỷ lệ từ 10% - dưới 30%: 0.25</i>				
	<i>Đạt tỷ lệ dưới 10%: 0</i>				
<b>7.2</b>	<b><i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i></b>	<b>1.5</b>			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0.5			
	<i>Từ 50% số TTHC trở lên cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ: 0.5</i>		0.5	<p>Được báo cáo tại <b>Điểm a Khoản 5 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và <b>Danh mục TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4</b> có phát sinh hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh quảng Ngãi năm 2021 kèm theo, cụ thể:</p> <p>- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cung cấp</p>	

				<p>trên địa bàn tỉnh: 418 TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 213 TTHC.</li> <li>- Tỷ lệ số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ trong năm: <math>213/418 = 50,96\%</math> (trên 50%).</li> </ul> <p>Như vậy, số điểm đánh giá: 0.5 điểm.</p>	
	<i>Dưới 50% số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ: (Tỷ lệ %*0.50)/50%</i>				
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4	1.00			
	<i>Từ 20% số hồ sơ TTHC trở lên: 1</i>		1.00	<p>Được báo tại <b>Điểm a Khoản 5 Mục II</b> Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và <b>Danh mục TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</b> thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 kèm theo, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4: <math>32.689+21.471= 54.160</math> hồ sơ.</li> <li>- Số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến tương ứng với các TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ 3 và 4: 21.471 hồ sơ.</li> </ul>	

				- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4: $21.471/54.160 = 39,64\%$ . (trên 20%). Nhu vậy, điểm đánh giá là: 1.00 điểm.	
	<i>Từ 10% - dưới 20% số hồ sơ TTHC thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % số hồ sơ x 1.00)/20%.</i>				
	<i>Dưới 10% số hồ sơ TTHC: 0</i>				
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>19.00</b>	<b>18.411</b>		

---